

Số: **48**/2025/QĐST-HNGĐ
Ngày: 26/5/2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 231/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp số 231/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025, giữa:

*** Người yêu cầu:**

- Chị **Lương Thị H**, sinh năm 1998, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phòng 1122, Tòa CT2, Khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan.
- Anh **Bùi Ngọc T**, sinh năm, 1995, địa chỉ: Phòng 1122, Tòa CT2, Khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh T đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của chị Lương Thị H và anh Bùi Ngọc T, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Ngọc T và chị Lương Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2019. Sau khi kết hôn, chị H chuyển về

chung sống cùng anh T tại Phòng 1122, Tòa CT2, Khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh chị chung sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì cho đến năm 2021 do kinh tế khó khăn, vợ chồng thống nhất cùng nhau đi lao động phát triển kinh tế tại Đài Loan. Tuy nhiên sang Đài Loan thì vợ chồng không được ở cùng nhau, mỗi người làm việc một nơi. Do không thống nhất được cùng nhau về nước nên tháng 4 năm 2024 anh T về nước trước, chị H vẫn ở lại Đài Loan lao động. Do xa cách, nên tình cảm mờ nhạt, nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Anh T có trao đổi bảo chị H về Việt Nam chung sống để tiếp tục nuôi dạy con nhỏ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H và anh T cùng xác định tình cảm không còn nên đã thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Bảo K, sinh ngày 21/9/2019, hiện nay cháu K đang ở với anh T. Anh T và chị H thống nhất để anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho đến khi trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, chị H nhất trí.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp chị H, anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc T theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Lương Thị H và anh Bùi Ngọc T; Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T, chị H: Giao cho anh Bùi Ngọc T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Bảo K, sinh ngày 21/9/2019 từ tháng 5/2025 cho đến khi trưởng thành, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung; Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về lệ phí: Anh Bùi

Ngọc T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lương Thị H và anh Bùi Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Lương Thị H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, anh Bùi Ngọc T có địa chỉ tại thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H, anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lương Thị H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho anh Bùi Ngọc T ở Việt Nam thay mặt chị H giao nộp các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt. Các văn bản của chị Lương Thị H đều được xác nhận và hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam tại Đài Loan. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Anh T, chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Ngọc T và chị Lương Thị H sau thời gian tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H chuyển về chung sống cùng anh T tại Phòng 1122, Tòa CT2, Khu đô thị T, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Gia đình chung sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì cho đến năm 2021 do kinh tế khó khăn, vợ chồng thống nhất cùng nhau đi lao động phát triển kinh tế tại Đài Loan. Tuy nhiên sang Đài Loan thì vợ chồng không được ở cùng nhau, mỗi người làm việc một nơi. Do không thống nhất được cùng nhau về nước nên tháng 4 năm 2024 anh T về nước, chị H vẫn ở lại Đài Loan lao động. Do xa cách, nên tình cảm mờ nhạt, nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Anh T có trao đổi bảo chị H về Việt Nam chung sống để tiếp tục nuôi dạy con nhỏ nhưng chị H không đồng ý. Xét thấy: Anh T và chị H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị, nội dung yêu cầu của anh

chị là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị H, anh T.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Bảo K, sinh ngày 21/9/2019, hiện nay đang ở với anh T. Ly hôn anh T và chị H thống nhất thỏa thuận để anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho đến khi trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, chị H nhất trí. Xét thấy, nội dung thỏa thuận của anh T và chị H phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, do đó cần chấp nhận thỏa thuận của chị H, anh T.

Chị Lương Thị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Bùi Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Ngọc T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Bảo K, sinh ngày 21/9/2019 thời gian từ tháng 5/2025 cho đến khi trưởng thành. Anh T không yêu cầu chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cùng anh. Chị Lương Thị H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Ngọc T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số **0001831 ngày 07 tháng 5 năm 2025** tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh T đã thực hiện xong).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND P. C, TP C, tỉnh Hải Dương (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Mai Hoa

